

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023-HSST
Ngày: 06-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N - TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Mai Văn Thông

Ông: Nguyễn Duy Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông: Phạm Việt Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND thị xã N tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Khắc Duyệt - chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 06/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST- HS ngày 09/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 10/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Văn L; sinh năm 1988; tại phường Hải Thượng, thị xã Tĩnh T. Nơi cư trú: TDP Liên Hải, phường Hải Thượng, thị xã N - T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Minh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoa; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 31/8/2009 bị Công an huyện Tĩnh Gia (nay là công an thị xã N) xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Thanh T - Sinh năm 1985; tại phường Hải Thượng, thị xã N, tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ dân phố Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Vinh (đã chết) và bà Lê Thị Thảo; có vợ: Nguyễn thị X, có 1 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã N) xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Ngày 13/8/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”, hiện bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 21/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Cao Viết Th- Sinh ngày 24/3/2002; tại xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T;

HKTT: Thôn Khang Ninh, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc - T;

Nơi tạm trú: TDP Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã N - T

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Viết Hải, con bà Lê Thị Thu; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 08/02/2019 bị Công an, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh nhau; Ngày 08/3/2021 bị Công an, xã Cao Thịnh - Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh T, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lục Đình D - Sinh ngày 11/02/2005; tại xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Cao Khánh, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc - T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lục Đình Bắc (đã chết) và bà Nguyễn Thị Yến; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Quách Văn Thi – Sinh năm 1999; tại xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Khang Ninh, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc -T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn Tuấn và bà Lê Thị Thức; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn H – Sinh năm 1994; tại phường Hải Thượng, thị xã N, tỉnh T; Nơi cư trú: TDP Liên Sơn, P. Hải Thượng, thị xã N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thành và bà Đặng Thị Phương;

Tiền án: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Tòa án nhân dân thị xã N) xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù táng 01/2022; Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 15/12/2016 bị Công an huyện Tĩnh Gia (Nay là Công an thị xã N) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Lê Xuân Tg – Sinh ngày 16/02/2002; tại thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh T; Nơi thường trú: Tổ dân phố 3, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh T; Nơi ở hiện tại: TDP Kim Phú, phường Mai Lâm, thị xã N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Chiến và bà Lê Thị Thoa; vợ: Lê Thị Mai Anh, có 01 con sinh năm 2022; Tiền sự, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Trần Văn X - Sinh ngày 01/3/2003; tại: xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn Đồng Khang, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Tuấn và bà Trịnh Thị Vinh; Tiền sự, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 10/5/2021, bị Công an xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh T:** Ông Lê Khắc Hải - là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Phạm Thị Tiến - sinh năm: 1992; nơi cư trú: Làng Me, xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T (vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

+ Anh Phạm Văn Kim - sinh năm: 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố Liên Trung, phường Hải Thượng, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Hữu Dương - sinh năm: 1987; nơi cư trú: Phố 5, phường Quảng Hưng, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Minh Tâm - sinh năm: 2001; nơi cư trú: Phố Hàm L, phường Hàm Rồng, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Chị Trương Thị Ngọc - sinh năm: 1998; nơi cư trú: Phố Tây Nam, phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc Ánh - sinh năm: 2004; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Gia 1, xã Hg Phụng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh T (vắng mặt)

+ Chị Lương Thị Bình - sinh năm: 2004; nơi cư trú: Bản Cắm, xã Chi Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

+ Chị Quách Thị Mai - sinh năm: 2000; nơi cư trú: Làng Nghiện, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T (vắng mặt)

+ Chị Dương Thu Hà - sinh ngày: 07/01/2007; nơi thường trú: Xóm Sầu, xã Lạc Thịnh, huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Đình Đức - sinh năm: 1997; nơi cư trú: Thôn Ngọc Tân, xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T (vắng mặt)

+ Anh Lê Duy Tùng - sinh năm: 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố Liên Trung, phường Hải Thượng, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá (vắng mặt)

+ Chị Lê Thị Mai Anh - sinh năm: 2000; nơi cư trú: Tổ dân phố Kim Phú, phường Mai Lâm, thị xã N, tỉnh T (vắng mặt)

+ Ông Dương Văn Lọc - sinh năm: 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố Liên Đình, phường Hải Thượng, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Dương Thu Hà: Bà Bùi Thị Vi (là mẹ của chị Hà) - sinh năm: 1984 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Xóm Sầu, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 05 giờ 00 phút, ngày 21/7/2022, tại quán Karaoke Ngọc Sơn 2 thuộc tổ dân phố Liên Đình, phường Hải Thượng, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã N phối hợp với Công an phường Hải Thượng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang tại phòng 04 tầng 02 của quán có 10 đối tượng, gồm: Phạm Văn Kim, trú tại tổ dân phố Liên Trung, phường Hải Thượng, thị xã N), Nguyễn Hữu Dương, trú tại phố 5, phường Quảng Hưng, thành phố T), Nguyễn Minh Tâm, trú tại phố Hàm L, phường Hàm Rồng, thành phố T, Trương Thị Ngọc, trú tại khu phố Tây Nam, phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn; Nguyễn Thị Ngọc Ánh, trú tại thôn Vĩnh Gia 1, xã Hg Phượng, huyện Hoàng Hóa, Lương Thị Bình, trú tại Bản Cắm, xã Chi Lễ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An), Lê Thanh T, trú tại tổ dân phố Bắc Hải, phường Hải Thượng, thị xã N, Lương Văn L, trú tại tổ dân phố Liên Sơn, phường Hải Thượng, thị xã N, Phạm Thị Tiến, trú tại Làng Me, xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T và Quách Thị Mai, trú tại Làng Nghiện, xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T, đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng thời điểm trên tổ công tác Công an thị xã N còn phát hiện, bắt quả tang tại phòng 02 tầng 01 của quán có 05 đối tượng, gồm: Quách Văn Thi, trú tại thôn Khang Ninh, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T, Lục Đình D, trú tại thôn Cao Khánh, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T), Nguyễn Văn H, trú tại tổ

dân phố Liên Sơn, phường Hải Thượng, thị xã N; Dương Thu Hà, trú tại Xóm Sáu, xã Lạc Thịnh, huyện Yên T, tỉnh Hòa Bình và Nguyễn Đình Đức, trú tại thôn Ngọc Tân, xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T cũng đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, lực lượng Công an đã thu giữ tang vật tại phòng 04 tầng 02, gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, bên dưới đĩa có bám dính muối khối màu đen, trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành dạng ống có bám dính chất bột màu trắng, 01 thẻ nhựa màu đen loại thẻ Visa trên thẻ có dòng chữ “PHAM THI TIEN” có bám dính chất bột màu trắng, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng; thu giữ tại phòng 02 tầng 01, gồm: 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn, bên dưới đĩa có bám dính muối khối màu đen, bên trên đĩa có bám dính chất bột màu trắng, 01 thẻ ATM có in số 4089041053902920 và dòng chữ “PHAM THI TIEN” trên thẻ có bám dính chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành dạng ống có bám dính chất bột màu trắng, 01 túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất bột màu trắng, 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng, 01 thẻ căn cước công dân số 038097017761 mang tên “Nguyễn Đình Đức”, 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A10 màu đỏ của Lục Đình D và 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng của Quách Văn Thi.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng 04 tầng 2, xác định: Các đối tượng Lê Thanh T, Phạm Văn Kim, Nguyễn Minh Tâm, Lương Văn L, Nguyễn Hữu Dương, Phạm Thị Tiến, Cao Viết Thduong tính với ma túy, loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine; đối tượng Trương Thị Ngọc, Quách Thị Mai dương tính với ma túy loại MDMA, Methamphetamine; đối tượng Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Ngọc Ánh âm tính với các chất ma túy nêu trên.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng 02 tầng 1, xác định: Các đối tượng Nguyễn Đình Đức, Lục Đình D, Quách Văn Thi, Nguyễn Văn H, Dương Thu Hà đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine.

Tại kết luận giám định số 2541/PC09 ngày 26/7/2022 (BL 837->838), giám định chất ma túy trên các vật chứng thu giữ tại phòng 04 tầng 2, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

"- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng của hộp giấy niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng chất ma túy"

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của phong bì kí hiệu T1 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng chất ma túy"

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt thẻ nhựa màu đen loại thẻ Visa trên thẻ có dòng chữ “PHAM THI TIEN” của phong bì kí hiệu T2 niêm phong gửi giám định là ma túy loại: Ketamine, không xác định được khối lượng chất ma túy."

Tại kết luận giám định số 2540/KL-KTHS, ngày 26/7/2022 (BL: 50->51), giám định chất ma túy trên các vật chứng thu giữ tại phòng 02 tầng 1, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

"- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng có hoa văn của hộp giấy ký hiệu Q1 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt thẻ ATM có in số 4089041053902920 và chữ "PHAM THI TIEN" của phong bì ký hiệu Q2 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) của phong bì ký hiệu Q3 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng chất ma túy.

- Chất bột màu trắng bám dính bên trong túi ni lông màu trắng của phong bì ký hiệu Q4 niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng chất ma túy."

Quá trình điều tra đã xác định diễn biến sự việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như trên cụ thể như sau:

(1) Hành vi của nhóm đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 04 tầng 2 quán Karaoke Ngọc Sơn 2:

Vào khoảng 22 giờ ngày 20/7/2022, Phạm Văn Kim, Nguyễn Hữu Dương, Nguyễn Minh Tâm, Trương Thị Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Ánh và Lương Thị Bình đi hát tại quán Karaoke Ngọc Sơn 2. Sau khi hát xong, các đối tượng đến quầy lễ tân thanh toán, thì gặp Lê Thanh T (Chủ quán Karaoke) và Lương Văn L. Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nên T rủ nhóm của Kim lên phòng số 04 tầng 2 của quán để tiếp tục hát và uống bia. Trong quá trình hát, thì L nảy sinh ý định mua ma túy để bản thân và mọi người cùng sử dụng, L nói ý định này với T thì được T đồng ý. Sau đó, L nhờ Cao Viết Thuận, trú tại thôn Khang Ninh, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T) mua hộ 05 viên ma túy kẹo (MDMA) và 01 chỉ ma túy kẹo (Ketamine). Th đồng ý và gọi điện thoại cho Lê Xuân Tg, trú tại tổ dân phố 3, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh T) để hỏi mua 05 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy kẹo với giá là 5.600.000 đồng, sau đó Th thông báo lại cho L số tiền mua ma túy là 5.800.000 đồng. Do không có tiền mua ma túy nên L hỏi vay của Dương 6.000.000 đồng, Dương đồng ý và chuyển khoản cho L 6.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, L chuyển đến tài khoản của Thuận 5.800.000 đồng, thì Th chuyển đến tài khoản của Tg 4.800.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, Th nhờ Lục Đình D (sinh năm 2005, trú tại thôn Cao Khánh, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T) đi lên quán Karaoke Gió Núi ở tổ dân phố Kim Phú, phường Mai Lâm, thị xã N gặp Tg để lấy ma túy và đưa cho D số tiền 1.000.000 đồng để thanh toán cho Tg 800.000 đồng tiền mua ma túy, còn lại 200.000 đồng Thuận trả công cho D. Về phần Tg sau khi nhận lời bán ma túy cho Thuận, Tg bảo Trần Văn X, ở thôn Đồng Khang, xã Hợp Tg, huyện Triệu Sơn, tỉnh T, là bạn của Tg đi đến thành phố Sầm Sơn mua ma túy về cho Tg, X đồng ý ngồi theo xe taxi của anh Lê Duy Tùng do Tg thuê đi xuống thành phố Sầm Sơn. Sau khi mua được ma túy, X mang về quán Karaoke Gió Núi đưa cho Tg, tại đây D đưa cho Tg 800.000 đồng và nhận túi nilon màu trắng

chứa ma túy Kẹo và Ketamine từ Tg. Khi về quán Karaoke Ngọc Sơn 2, D đưa Xi ma túy cho Thuận, nhưng Thbảo đưa cho L nên D cầm túi ma túy nhét vào túi quần sau của L, L sau đó đã đưa Xi ma túy cho T để mang lên phòng hát cho mọi người cùng sử dụng. T đi lại bàn lễ tân lấy từ trong túi xách của Tiến một thẻ nhựa, loại thẻ Visa và lấy trên giá đĩa của quán một đĩa sứ màu trắng cầm lên phòng hát số 04 tầng 2. Khi vào phòng, T lấy 01 viên ma túy kẹo ra sử dụng, số ma túy kẹo còn lại T để xuống mặt bàn phòng hát cho Phạm Văn Kim, Trương Thị Ngọc, Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Hữu Dương sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy kẹo, T lấy bật lửa hơi nóng đĩa sứ rồi đổ ma túy ke vào đĩa, lấy thẻ nhựa xào ma túy và lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành ống hút để sử dụng ma túy ke. T kẻ ma túy đã xào thành các đường ke, rồi sử dụng một đường sau đó để đĩa ma túy lên mặt bàn phòng hát cho các đối tượng khác sử dụng. Phạm Văn Kim lấy đĩa ma túy và sử dụng một đường ke, tiếp đến có L, Mai, Tiến vào phòng hát, L và Tiến sử dụng ma túy kẹo và ma túy ke cùng mọi người, còn Mai do trước đó đã sử dụng ma túy kẹo tại quầy lễ tân nên không tham gia sử dụng ma túy trong phòng nữa. Đến khoảng 03 giờ ngày 21/7/2022, Cao Viết Th đi đến phòng hát số 04 tầng 2, thấy còn 01 miếng nhỏ ma túy kẹo để trên bàn, Th đã lấy sử dụng và lấy thẻ nhựa kẻ đường ke sử dụng, sau đó bê đĩa ma túy đến cho Dương và Tâm, mỗi người sử dụng một đường ke. Sử dụng ma túy xong, Th đi về phòng trọ của mình ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 21/7/2022 khi các đối tượng còn lại đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an thị xã N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày Cao Viết Th đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đầu thú, khai nhận về hành vi tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân tại quán Karaoke Ngọc Sơn 2.

(2) Hành vi của nhóm đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 02 tầng 1 quán Karaoke Ngọc Sơn 2:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21/7/2022, tại quán Karaoke Ngọc Sơn 2, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Quách Văn Thi bảo Lục Đình D rủ mọi người góp tiền mua ma túy về sử dụng. Sau đó, Thi rủ Quách Thị Mai, còn D rủ Phạm Thị Tiến, Nguyễn Văn H, Dương Thu Hà cùng góp tiền mua ma túy; Mai đồng ý góp 200.000 đồng, Thi góp 200.000 đồng, H góp 1.000.000 đồng, D, Tiến và Hà mỗi người góp 500.000 đồng. Tuy nhiên, do Tiến bận đi làm nên không tham gia nữa và sau đó có cho Thi vay 600.000 đồng. Sau khi góp được số tiền 3.000.000 đồng, Thi liên hệ với Thắng hỏi mua 03 viên ma túy kẹo và nửa chỉ ma túy ke, rồi bảo D đi đến quán Karaoke Gió Núi gặp Thắng để lấy ma túy. Tại đây, D đưa cho Tg 3.000.000 đồng và được Thắng đưa cho 03 viên ma túy kẹo và nửa chỉ ma túy ke. Sau khi mua được ma túy, D đi về quán Karaoke Ngọc Sơn 2, đến quầy lễ tân D bỏ số ma túy kẹo ra các phần nhỏ, rồi bản thân sử dụng một phần và đưa cho Mai nửa viên sử dụng. Số còn lại D đưa cho Quách Văn Thi, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đình Đức cùng sử dụng. Sau đó, D, Thi, H, Đức và Hà cùng vào phòng hát số 2 tầng 1 của quán Karaoke Ngọc Sơn 2 để hát và sử dụng ma túy. Khi vào phòng hát, còn nửa viên ma túy Kẹo D đưa cho Hà sử dụng. Sau

đó, Thi lấy một đĩa sứ màu trắng dưới gầm loa đặt lên bàn rồi ra quầy lễ tân mượn Tiền 01 chiếc thẻ ATM cầm vào phòng hát, dùng bật lửa ga đốt nóng đĩa, D đổ nửa Xi ma túyke vào đĩa cho Thi xào. Tiếp đó, D ra bàn thờ thổ địa của quán lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đưa cho Hà quán thành ông hút để sử dụng ma túyke. Sau khi xào ma túyxong, Thi đưa cho Hà và Đức sử dụng, Thi cũng sử dụng một đường ke, rồi để đĩa ma túylên mặt bàn cho mọi người cùng sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túyke trên đĩa, D lấy bật lửa ga đốt nóng đĩa sứ rồi đổ số ma túyke còn lại vào đĩa, Thi lấy thẻ ATM tiếp tục xào ma túysau đó để đĩa ma túyxuống bàn cho D và H sử dụng. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túythì bị tổ công tác Công an thị xã N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Đến 17 giờ 00 phút, ngày 21/7/2022, Lê Xuân Tg đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đầu thú, khai nhận về hành vi bán trái phép chất ma túycho Cao Viết Thuận, Quách Văn Thi và Lục Đình D. Tiếp đó đến ngày 24/7/2022, Trần Văn X cũng ra đầu thú, khai nhận hành vi đi mua ma túygiúp Lê Xuân Tg để bán cho người khác.

Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra Lê Xuân Tg và Trần Văn X khai báo số ma túymà Tg đã bán cho Cao Viết Thuận, Lục Đình D và Quách Văn Thi là mua của Trịnh Văn L, trú tại thôn Đà Trung, xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh T vào tối ngày 20/7/2022. Tuy nhiên, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Trịnh Văn L không thừa nhận sự việc này. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Tg và X đối chất với L nhưng không có kết quả, nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với L về hành vi bán trái phép chất ma túy.

Đối với Lục Đình D ngoài hành vi tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túytại phòng hát số 02 tầng 1 của quán Karaoke Ngọc Sơn 2, D còn có hành vi mua hộ ma túycho Cao Viết Thuận. Tuy nhiên, khi mua hộ số ma túytrên D chỉ biết là mua hộ cho Thvà L sử dụng, không biết Thvà L sử dụng vào mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó Lục Đình D không đồng phạm với Cao Viết Thuận, Lương Văn L về hành vi này. Ngoài ra, số ma túyD mua hộ về, Thvà các đối tượng khác đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng ma túy D đã mua hộ Thđể làm căn cứ xử lý đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi của Nguyễn Hữu Dương cho Lương Văn L mượn số tiền 6.000.000 đồng, quá trình điều tra xác định Dương không biết mục đích L vay tiền để mua ma túy nên hành vi của Dương vi phạm pháp luật.

Đối với Dương Thu Hà có hành vi tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túytại phòng hát số 02 tầng 1 của quán Karaoke Ngọc Sơn 2, tuy nhiên tại thời điểm này, Hà mới 15 tuổi 06 tháng 14 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túytho theo quy định tại Điều 255 BLHS nên không xem xét xử lý.

Đối với Quách Thị Mai đã có hành vi góp 200.000 đồng cho Lục Đình D đi mua ma túyvề sử dụng. Tuy nhiên, khi góp tiền đưa cho Thi và D đi mua ma túy, Mai không biết được ngoài Mai ra, còn có những ai tham gia góp tiền mua ma túy. Mai không biết các đối tượng mua ma túy về tổ chức sử dụng chung

trong phòng hát, mà nhận thức là đưa 200.000 đồng để nhờ D mua ma túy về cho mình Mai sử dụng nên khi D mua ma túy về đưa cho Mai ở quầy lễ tân Mai đã sử dụng hết số ma túy nhờ mua và không cho ai cùng sử dụng số ma túy đó. Bản thân Mai không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 02 tầng 1 của quán cùng với D, Thi, H, Hà và Đức. Do đó Mai không đồng phạm với Dũng, Hoàn và Thi về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với thẻ ATM Lê Thanh T lấy từ túi xách của Phạm Thị Tiến để tổ chức sử dụng ma túy tại phòng 4 tầng 2, Tiến không biết. Ngoài ra Phạm Thị Tiến còn cho Quách Văn Thi vay số tiền 600.000 đồng và cho Thi mượn thẻ ATM, nhưng Tiến không biết Thi đã sử dụng tiền và thẻ của mình để tổ chức sử dụng ma túy nên Tiến không đồng phạm với Dũng, Hoàn và Thi về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Lê Duy Tùng, là người lái taxi chở Trần Văn X đi mua ma túy, tuy nhiên Tùng không biết mục đích X đi thành phố Sầm Sơn để mua ma túy, nên Tùng không vi phạm pháp luật.

Đối với bà Cao Thị Tới là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke Ngọc Sơn 2, nhưng bà Tới đã cho Lê Thanh T thuê cơ sở kinh doanh, bà Tới không biết, cũng không chịu trách nhiệm về việc T sử dụng phòng hát quán Karaoke để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với số tiền mà Lê Xuân Tg đã bán ma túy cho Cao Viết Thuần, Lục Đình D và Quách Văn Thi là 8.600.000 đồng, Tg khai đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với số tiền 200.000 đồng, Lục Đình D thu lợi bất chính từ việc đi mua hộ ma túy cho Cao Viết Thuần, D khai đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra cũng không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Hữu Dương, Nguyễn Minh Tâm, Trương Thị Ngọc, Phạm Văn Kim, Phạm Thị Tiến và Quách Thị Mai, Nguyễn Đình Đức, quá trình điều tra xác định các đối tượng chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thị xã N đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc Anh và Lương Thị Bình không tham gia sử dụng ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

*** Việc thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:**

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã tạm giữ các đồ vật sau:

- *Thu giữ tại phòng 04 tầng 02 của quán Karaoke Ngọc Sơn 2 gồm:*

+ 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, mặt dưới bám muội khói màu đen;

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành dạng ống có bám dính chất bột màu trắng;

+ 01 thẻ nhựa màu đen loại thẻ Visa, trên thẻ có dòng chữ “PHAM THI TIEN” và có bám dính chất bột màu trắng;

+ 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Lương Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu ghi, số Imei 1: 352810098974849, số Imei 2: 352811098974896, bên trong không lắp sim, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Cao Viết Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gold, số Imei 354434068408536, bên trong lắp sim số 0862183002, điện thoại bị vỡ màn hình khi Th ra đầu thú.

- *Thu giữ tại tại phòng 02 tầng 01 quán Karaoke Ngọc Sơn 2:*

+ 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn, bên dưới đĩa có bảm dính muối khối màu đen, bên trên đĩa có: 01 thẻ nhựa ATM có in số: 4089041053902920 và chữ “PHAM THI TIEN”, 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng, trên bề mặt đĩa sứ, thẻ ATM và tờ tiền đều bảm dính chất bột màu trắng.

+ 01 túi ni lông màu trắng, bên trong túi có bảm dính chất bột màu trắng.

+ 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Quách Văn Thi 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số Imei 1: 353904102167240, số Imei 2: 353904102323785, bên trong lắp sim số: 0387.090.564, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Lục Đình D 01 (một) điện thoại A10 màu đỏ, có số Imei 1: 357186100353693, số Imei 2: 357187100353691, bên trong lắp sim số: 0868.482.230, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Nguyễn Đình Đức 01 (một) căn cước công dân số: 038097017761, mang tên Nguyễn Đình Đức.

- *Thu giữ của Lê Xuân Tg:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5, màu xanh, số Imei 1: 869722039186118, số Imei 2: 869722039186126, bên trong lắp sim số: 0704655554 và 0868280015, điện thoại đã qua sử dụng và 01 túi ni lông màu trắng, bên trong túi ni lông có 75 túi ni lông màu trắng đều có viền màu xanh.

- *Thu giữ của Trần Văn X* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, số Imei: 355876061228577, đã qua sử dụng, có gắn số sim: 0326153948.

- *Thu giữ của Trịnh Văn L* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng, số Imei: 354380069707840, lắp sim số: 0971314789, đã qua sử dụng.

*** Xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật:**

Quá trình điều tra, nhận thấy không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra tiến hành xử lý các vật chứng sau:

- Trả lại 01 điện thoại A10 màu đỏ, có số Imei 1 357186100353693, số Imei 2: 357187100353691, bên trong lắp sim số 0868.482.230 (*không liên quan đến vụ án*) cho ông Nguyễn Văn Thoán, sinh năm: 1954 trú tại thôn Cao Khánh, xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh T là người được Lục Đình D ủy quyền nhận lại tài sản.

- Trả lại 01 căn cước công dân số 038097017761 cho Nguyễn Đình Đức.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng, số Imei 354380069707840, lắp sim số: 0971314789 cho Trịnh Văn L.

Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định

của pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSNS ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Hoàn về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 BLHS; Quách Văn Thi, Lục Đình D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; Lương Văn L, Lê Thanh T, Cao Viết Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Lê Xuân Thắng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và Trần Văn Tú về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Cao Viết Thuận), Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt

- Lương Văn L từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù.
- Lê Thanh T từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù.
- Cao Viết Th từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù.

* **Áp dụng:** Điểm b, c khoản 2 Điều 255 (điểm h khoản 2 Điều 255 đối với Nguyễn Văn H); điểm s khoản 1 Điều 51 (Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS đối với Lục Đình D), Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt

- Quách Văn Thi từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù.
- Nguyễn Văn H từ 7 năm 9 tháng đến 8 năm tù.
- Lục Đình D từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

* **Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt Lê Xuân Tg từ 7 năm đến 7 năm 3 tháng tù.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt Trần Văn X từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

* **Về Xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS. Đề nghị: Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 2 tờ tiền 10.000 đồng các bị cáo sử dụng làm ống hút ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu ghi thu giữ của Lương Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gold, điện thoại bị vỡ màn hình thu giữ của Cao Viết Thuận; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng của Quách Văn Thi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redme Note 5, màu xanh thu giữ của Lê Xuân Tg; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng thu giữ của Trần Văn X.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng, mặt dưới bám muội khói màu đen; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng (Thu giữ tại phòng 04 tầng 02 của quán Karaoke Ngọc Sơn 2); 01 đĩa sứ màu

trắng có hoa văn, bên dưới đĩa có bắm dính muối khối màu đen; 01 túi ni lông màu trắng, bên trong túi có bắm dính chất bột màu trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng (Thu giữ tại phòng 02 tầng 01 quán Karaoke Ngọc Sơn 2); 01 túi ni lông màu trắng, bên trong túi ni lông có 75 túi ni lông màu trắng đều có viền màu xanh (thu giữ của Lê Xuân Tg) là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Tiến: 01 thẻ nhựa màu đen loại thẻ Visa, trên thẻ có dòng chữ “PHAM THI TIEN”; 01 thẻ nhựa ATM có in số: 4089041053902920 và chữ “PHAM THI TIEN”

- Truy thu của Lê Xuân Tg số tiền 8.600.000 đồng, truy thu của Lục Đình D số tiền 200.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

* **Về hình phạt bổ sung:** Do các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo với mức án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an Thị xã N, Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an Thị xã N, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã N, Kiểm sát viên VKSND Thị xã N trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lục Đình D khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, cơ quan điều tra đã chỉ định người bào chữa cho bị cáo, đến ngày xét xử bị cáo đã đủ tuổi chịu TNHS, bị cáo không mời người bào chữa, căn cứ Điều 76 BLTTHS, Hội đồng xét xử không chỉ định người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo

Vào hồi 05 giờ ngày 21/7/2022 tại phòng hát số 04 tầng 02 của quán Karaoke Ngọc Sơn 2, thuộc tổ dân phố Liên Đình, phường Hải Thượng, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, Lương Văn L, Lê Thanh Thủy, Cao Viết Thuận đã có hành vi tổ chức cho bản thân và 05 người khác là Trương Thị Ngọc, Phạm Văn Kim,

Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Hữu Dương, Phạm Thị Tiến sử dụng trái phép chất ma túy. Cùng thời điểm này tại phòng hát số 02 tầng 01 quán Karaoke Ngọc Sơn 2, Quách Văn Thi, Lục Đình Dũng và Nguyễn Văn Hoàn có hành vi tổ chức cho bản thân và 02 người khác là Dương Thu Hà, Nguyễn Đình Đức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó tại thời điểm sử dụng trái phép chất ma túy, Dương Thu Hà mới 15 tuổi 06 tháng 14 ngày. Lục Đình D mới 17 tuổi 5 tháng 10 ngày. Khi các đối tượng trong 2 phòng hát đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác Công an thị xã N phối hợp cùng Công an phường Hải Thượng phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra còn xác định số ma túy các bị cáo sử dụng trong 02 phòng hát là mua của Lê Xuân Tg. Trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 20/7/2022 đến 02h ngày 21/7/2022 Lê Xuân Tg đã 02 lần bán ma túy cho Cao Viết Thuận, Lục Đình D, Quách Văn Thi để sử dụng. Trong lần bán ma túy lúc 22 giờ ngày 20/7/2022, Trần Văn X là người được Tg nhờ đi mua ma túy về đưa cho Tg bán lại cho Lục Đình D.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Quyết định truy tố và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát ND Thị xã N, Tỉnh T là có căn cứ pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lương Văn L, Lê Thanh Thủy, Cao Viết Thuận, Quách Văn Thi, Lục Đình Dũng và Nguyễn Văn Hoàn đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác. Trong đó đối với nhóm Lương Văn L, Lê Thanh Thủy, Cao Viết Thuận, ngoài bản thân, các bị cáo đã đưa ma túy vào cơ thể 5 người khác. Do đó các bị cáo Lương Văn L, Lê Thanh Thủy, Cao Viết Thuận phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng: "*đối với 2 người trở lên*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Đối với nhóm Quách Văn Thi, Lục Đình Dũng và Nguyễn Văn Hoàn, ngoài bản thân, các bị cáo đã đưa ma túy vào cơ thể 2 người khác, trong đó có 2 người chưa đủ 18 tuổi. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng: "*đối với 2 người trở lên*" và "*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS. Đối với Nguyễn Văn H trước đó năm 2017 đã bị kết án 7 năm 6 tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" (tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý) chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng "*tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS

Lê Xuân Tg có hành vi 02 lần bán ma túy cho Cao Viết Thuận, Lục Đình D, Quách Văn Thi để sử dụng. Trần Văn X 01 lần tham gia đi mua ma túy về

đưa cho Tg bán lại cho Lục Đình D. Do đó Lê Xuân Tg phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng: “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Trần Văn X phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3]. Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo

Các bị cáo Lương Văn L, Lê Thanh Thủy, Cao Viết Thuận, Quách Văn Thi, Lục Đình Dũng và Nguyễn Văn Hoàn đã có hành vi chuẩn bị mua ma túy, tìm người sử dụng ma túy để cùng sử dụng ma túy và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác. Mục đích của các bị cáo là ngoài việc sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân, các bị cáo còn mong muốn đưa chất ma túy vào cơ thể người khác, do đã tích cực trong việc rủ rê tìm người sử dụng ma túy và trực tiếp đưa ma túy vào cơ thể của họ. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Mặc dù nhận thức hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo Lê Xuân Tg, Trần Văn X vì động cơ mục đích tư lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ma túy là một tệ nạn xã hội làm xói mòn đạo đức, hủy hoại con người về thể chất, tinh thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác...việc đấu tranh và bài trừ tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm của toàn xã hội, do đó Đảng và nhà nước ta đã có những biện pháp rất nghiêm khắc để đấu tranh, trừng trị và ngăn chặn loại tội phạm này. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý về ma túy của nhà nước và ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo:

** Đối với vụ án: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.*

Các bị cáo **Lương Văn L**, Lê Thanh Thủy, Cao Viết Thuận, Quách Văn Thi, Lục Đình Dũng và Nguyễn Văn Hoàn cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên đây là 2 nhóm đồng phạm. Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò 1 cách chặt chẽ, các bị cáo đồng thời là những người thực hành tích cực hành vi phạm tội. Trong nhóm bị cáo Lương Văn L, Lê Thanh Thủy, Cao Viết Thuận. Lương Văn L là người khởi xướng hành vi phạm tội, là người đưa tiền cho Cao Viết Thuận mua ma túy, chuẩn bị ma túy cho mọi người sử dụng, do đó bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Cao Viết Thuận là người liên lạc hỏi mua ma túy, đưa tiền nhờ người mua ma túy bê đĩa ma túy mời mọi người sử dụng, Lê Thanh T sử dụng địa điểm mình thuê để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị đĩa sứ, thẻ nhựa, ống hút, xào ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng nên cả 2 giữ vai trò ngang nhau thứ 2 trong vụ án.

Đối với nhóm Quách Văn Thi, Lục Đình Dũng và Nguyễn Văn Hoàn, Quách Văn Thi là người khởi xướng hành vi phạm tội, rủ các đối tượng Mai, D

góp tiền mua ma túy sử dụng, liên hệ mua ma túy, chuẩn bị đĩa sứ, bật lửa, mượn thẻ ATM làm công cụ xào ma túy dạng “Ke” cho mọi người sử dụng nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, Lục Đình Dũng là người góp tiền và rủ Hà, H góp tiền mua ma túy sử dụng, là người trực tiếp đi mua ma túy, là người bỏ ma túy dạng “Ke” đưa cho mọi người sử dụng, cung cấp tờ tiền làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy, hơ đĩa để thực hiện hành vi xào ma túy “Ke” nên D giữ vai trò thứ 2 trong vụ án. Nguyễn Văn Hoàn là người tham gia góp tiền để mua ma túy về cho bản thân và người khác cùng sử dụng nên giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

**Đối với vụ án: “Mua bán trái phép chất ma túy”.* Lê Xuân Tg giữ vai trò là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện mua bán trái phép chất ma túy 02 lần nên Tg giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Trần Văn X tham gia mua bán trái phép chất ma túy 01 lần nên giữ vai trò thứ 2 sau Tg.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

** Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên các bị cáo Lương Văn L, Lê Thanh T, Cao Viết Thuận, Nguyễn Văn H, Trần Văn X đều có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án hoặc xử phạt vi phạm hành chính.

** Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo. Do đó cả 8 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Cao Viết Thuận, Lê Xuân Tg và Trần Văn X sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Lục Đình D khi phạm tội mới 17 tuổi 5 tháng 10 ngày, tinh thần và thể chất chưa phát triển H thiện làm ảnh hưởng đến khả năng nhận thức của bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly cả 8 bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có thể giáo dục cải tạo sớm trở thành người lương thiện. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cả thể hóa hình phạt đối với các bị cáo. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại A10 màu đỏ (không liên quan đến vụ án) cho ông Nguyễn Văn Thoán là người được Lục Đình D ủy quyền nhận lại tài sản. Trả lại 01 căn cước công dân số 038097017761 cho Nguyễn Đình Đức. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu trắng cho Trịnh Văn L do không chứng minh được hành vi

phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu ghi, số Imei 1: 352810098974849, số Imei 2: 352811098974896, bên trong không lắp sim, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gold, số Imei 354434068408536, bên trong lắp sim số 0862183002, điện thoại bị vỡ màn hình thu giữ của Cao Viết Thuận; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số Imei 1: 353904102167240, số Imei 2: 353904102323785, bên trong lắp sim số: 0387.090.564, điện thoại đã qua sử dụng của Quách Văn Thi; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redme Note 5, màu xanh, số Imei 1: 869722039186118, số Imei 2: 869722039186126, bên trong lắp sim số: 0704655554 và 0868280015, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lê Xuân Tg; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, số Imei: 355876061228577, đã qua sử dụng, có gắn số sim: 0326153948 thu giữ của Trần Văn X. Quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước 5 chiếc điện thoại trên.

Đối với 2 tờ tiền 10.000 đồng các bị cáo sử dụng làm ông hút ma túy, thu giữ tại 2 phòng hát cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa có bảm dính chất bột màu trắng, mặt dưới bảm muội khói màu đen; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng (Thu giữ tại phòng 04 tầng 02 của quán Karaoke Ngọc Sơn 2); 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn, bên dưới đĩa có bảm dính muội khói màu đen; 01 túi ni lông màu trắng, bên trong túi có bảm dính chất bột màu trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng (Thu giữ tại phòng 02 tầng 01 quán Karaoke Ngọc Sơn 2); 01 túi ni lông màu trắng, bên trong túi ni lông có 75 túi ni lông màu trắng đều có viền màu xanh (thu giữ của Lê Xuân Tg) là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ nhựa màu đen loại thẻ Visa, trên thẻ có dòng chữ “PHAM THI TIEN” (Thu giữ tại phòng 04 tầng 02 của quán Karaoke Ngọc Sơn 2); 01 thẻ nhựa ATM có in số: 4089041053902920 và chữ “PHAM THI TIEN” (Thu giữ tại phòng 02 tầng 01 quán Karaoke Ngọc Sơn 2), kết quả điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa xác định là của chị Phạm Thị Tiên, chị Tiên không biết các bị cáo sử dụng thẻ để xào ma túy. Do đó cần trả lại 02 chiếc thẻ này cho chị Phạm Thị Tiên là phù hợp.

Đối với số tiền 8.600.000 đồng Lê Xuân Tg thu được từ 02 lần mua bán ma túy, số tiền 200.000 đồng Lục Đình D được trả công đi mua ma túy cần truy thu sung công quỹ nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Do các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Lương Văn L, Lê Thanh Thủy, Cao Viết Thuận, Quách Văn Thi, Lục Đình Dũng và Nguyễn Văn Hoàn phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Lê Xuân Tg, Trần Văn X phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

*** Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Cao Viết Thuận), Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Lương Văn L 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/7/2022.

- Lê Thanh T 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/7/2022.

- Cao Viết Th7 (bảy) năm 3 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/7/2022.

*** Áp dụng:** Điểm b,c khoản 2 Điều 255 (điểm h khoản 2 Điều 255 đối với Nguyễn Văn H); điểm s khoản 1 Điều 51 (Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Lục Đình D), Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- Quách Văn Thi 8 (tám) năm tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/7/2022.

- Nguyễn Văn H 7 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/7/2022.

- Lục Đình D 5 (năm) năm 7 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/7/2022.

*** Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Xuân Tg 7 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 21/7/2022.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn X 27 (hai bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/7/2022).

*** Về Xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước:

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) chứa trong phong bì ký hiệu Q3 và 01 phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu T2 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

+ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) chứa trong phong bì ký hiệu T1 và 01 phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M2 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

- Tịch thu để phát mại xung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redme Note 5, màu xanh, số Imei1: 869722039186118, số Imei2: 869722039186126, bên trong lắp sim số: 0704655554 và 0868280015, điện thoại đã qua sử dụng, được đựng trong phong bì màu trắng, dán kín niêm phong bởi các chữ ký và có các hình dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, số Imei1: 353904102167240, số Imei2: 353904102323785, bên trong lắp sim số: 0387.090.564, điện thoại đã qua sử dụng, được đựng trong phong bì màu trắng, dán kín niêm phong bởi các chữ ký và có các hình dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu Gold, số Imei 354434068408536, bên trong lắp sim số 0862183002, đã qua sử dụng và bị vỡ màn hình, được đựng trong phong bì màu trắng, dán kín niêm phong bởi các chữ ký và có các hình dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, đã qua sử dụng có gắn số sim: 0326153948, số Imei: 355876061228577, mặt khẩu màn hình “000000”, được đựng trong phong bì màu trắng, dán kín niêm phong bởi các chữ ký và có các hình dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime, màu ghi, số Imei1: 352810098974849, số Imei 2: 352811098974896, bên trong không lắp sim, đã qua sử dụng, được đựng trong phong bì màu trắng, dán kín niêm phong bởi các chữ ký và có các hình dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N.

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì bên trong có 01 túi ni lông màu trắng, bên trong túi ni lông có 75 (bảy mươi lăm) túi ni lông màu trắng đều có viền màu xanh được dán kín niêm phong bởi chữ ký và có các hình dấu của Công an phường Mai Lâm, ký hiệu K1.

+ 01 phong bì màu trắng ký hiệu Q5 được dán kín niêm phong bởi chữ ký và có các hình dấu của Công an phường Hải Thượng- Công an thị xã N. Bên trong có 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

+ 01 phong bì màu trắng ký hiệu T3 được dán kín niêm phong bởi chữ ký và có các hình dấu của Công an phường Hải Thượng- Công an thị xã N. Bên trong có 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

+ 01 hộp giấy ký hiệu M1, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói niêm phong của hộp giấy, phong bì ký hiệu T2 và đĩa sứ màu trắng.

+ 01 hộp giấy ký hiệu T1, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong ký hiệu Q1, phong bì ký hiệu Q2, Q4 và đĩa sứ màu trắng có hoa văn, 01 Xi ni lông màu trắng.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Tiến:

+ 01 thẻ nhựa màu đen loại thẻ Visa, trên thẻ có dòng chữ “PHAM THI TIEN” được đựng trong hộp giấy ký hiệu M1, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói niêm phong của hộp giấy, phong bì ký hiệu T2.

+ 01 thẻ nhựa ATM có in số: 4089041053902920 và chữ “PHAM THI TIEN” được đựng trong 01 hộp giấy ký hiệu T1, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong ký hiệu Q1, phong bì ký hiệu Q2, Q4.

Số tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thị xã N theo biên bản giao nhận vật chứng số 20 ngày 06/02/2023 và phiếu nhập kho số 20/2023, ngày 06/02/2023 giữa Công an Thị xã N và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã N.

- Truy thu của Lê Xuân Tg số tiền 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng) và truy thu của Lục Đình D số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

* Về án phí: *Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH*: Buộc các bị cáo Lương Văn L, Lê Thanh Thủy, Cao Viết Thuận, Quách Văn Thi, Lục Đình Dũng, Nguyễn Văn Hoàn, Lê Xuân Tg, Trần Văn X mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã N;
- VKSND tỉnh T;
- CQĐT Công an thị xã N;
- CQ THAHS TX N;
- CCTHADS TX N;
- Bị cáo;Người TGT khác;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

